

Số: 10/2022/QĐST-DS

B, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Bà Nguyễn Thị Biên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Cao Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2021/TLST – DS ngày 08/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

**Bị đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ Sơn Tý, phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thanh toán nợ:

- Bà Phạm Thị D có nghĩa vụ trả bà Ngô Thị H tổng số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo phương án trả dần như sau: Mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ kể từ ngày 30/4/2022.

- Trường hợp bà Phạm Thị D vi phạm bất cứ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên, thì bà Ngô Thị H đều có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà bà Phạm Thị D còn nợ bà Ngô Thị H.

2.2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng. Hoàn trả bà Ngô Thị H 16.666.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001184 ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA